

Hoàng Phong

Chi c áo cà-sa không bao giờ mang màu sắc sặc sỡ, k t ren hay thêu thùa. Chi c áo c a ng i tu hành không phải là m t hình th c đ t o ra o giác, không dùng đ loè m t nh ng ng i th t c...Chi c áo cà-sa là bi u t ng c a nh ng gì khiêm t n, đ n s và t m th ng nh t mà ta có th t ng t ng ra đ c.



Ch cà-sa có ngu n g c t ti ng Ph n kasaya. Nh ng th t s ch kasaya trong ti ng Ph n không có nghĩa gì là áo c mà ch có nghĩa là b c màu, cấu c n hay h ho i. Sách ti ng Hán d ch ch này là đ m (màu nh t), tr c hay tr c (đ c, đ b n, ô nhi m, rác b n), ho c còn d ch này là ho i s c, b t chính s c, h nát, dính b n...Tóm l i chi c áo cà-sa c a ng i xu t gia tu Ph t, c a hàng t kheo,...t ng tr ng cho nh ng gì nghèo nàn, thô s , t m th ng, và khiêm nh ng nh t. Ng i đ c, n u ch a có ý ni m gì v chi c áo c a m t nhà tu Ph t giáo, cũng có th h i ng c nhiên khi đ c nh ng đ i u v a nêu trên đây. Th t v y, k th t c th ng hay đ ng hoá chi c áo v i ng i tu hành hay Đ o Pháp, h ch th y nh ng bi u t ng, nh ng quy c. Đ o Pháp hay ng i tu hành r t cao c , nh ng chi c áo r t t m th ng, ho c đôi khi cũng có th hi u ng c l i : chi c áo t ng tr ng cho cao c , nhà s là t m th ng. T m th ng ở đây có nghĩa là khiêm t n, nh ng cũng có th hi u theo nghĩa đen là không x ng đáng đ khoác lên ng i chi c áo cà-sa. Bài vi t không đ c p đ n tr ng h p theo nghĩa đen hi m hoi này, tuy

nhiên trên thĩc tĩ cũng có thĩ xĩy ra đĩĩc.

Tóm lĩi, chiĩc áo cà-sa không bao giĩ mang màu sĩc sáng chói, kĩt ren hay thĩu thĩa. Chiĩc áo cĩa ngĩĩi tu hành không phĩi là mĩt hình thĩc đĩ tĩo ra oĩo giĩc, không dùng đĩ loĩe mĩt nhĩng ngĩĩi thĩ tĩc...Chiĩc áo cà-sa là biĩu tĩĩng cĩa nhĩng gĩ khiĩm tĩn, đĩn sĩ và tĩm thĩĩng nhĩt mà ta có thĩ tĩĩng tĩĩng ra đĩĩc. Nhĩng đĩng thĩi, chiĩc áo cà-sa cũng là biĩu tĩĩng cĩa Đĩo Pháp, do đó cũng tĩĩng trĩng cho nhĩng gĩ cao cĩ và thiĩng liĩng nhĩt, vĩĩt lên trên sĩ hiĩu biĩt quy iĩc cĩa chúng ta.



Ngày nay, nhiĩu tu viĩn lĩn oĩ Miĩn đĩĩn vĩn còn giĩ đĩĩc truyĩn thĩng thĩt xĩa, theo đó các nhà sĩ phĩi tĩ đĩ nhĩt nhĩng mĩnh vĩi vĩn, nhĩng tĩm khĩn đĩp hay liĩm ngĩĩi chĩt vĩt bĩ oĩ nhĩng nĩi hĩa táng, nghĩa đĩa hay nhĩng đĩng rác, rĩi đĩm vĩ tĩ mĩnh chĩp nĩi và may lĩy áo đĩ mĩc. Mĩi ngĩĩi chĩ đĩĩc phép có ba chiĩc áo nhĩ thĩ, thêm mĩt bình bát đĩ khĩt thĩc và mĩt bàn chĩi đánh răng, thĩ thĩi. Đĩn đĩi dĩp cũng không có, hĩ đĩ chân đĩt. Theo tĩi nghĩ có lĩ đĩy là truyĩn thĩng rĩt lĩu đĩi, tĩ thĩi cĩa Phĩt. Nhĩng trên thĩc tĩ, ngày nay chiĩc áo cà-sa đĩ biĩn đĩi ít nhiĩu tùy theo phong thĩ, tĩp quán, chĩng tĩc, hĩc phĩi...Nhĩng dù cho có biĩn đĩi, chiĩc áo cà-sa vĩn giĩ đĩĩc ý nghĩa nguyĩn thĩy cĩa nó : sĩ đĩn sĩ, khiĩm nhĩĩng, trĩn

quý và cao c. Trong bài viết này tôi sẽ l n l t ch n hai thí d đi n hình, m t thu c Nam tông và m t thu c Thi n h c c a B c tông đ trình bày nh ng bi n đ i t quan ni m đ n hình th c c a chi c áo cà-sa, và sau đó sẽ l m bàn xa h n v ý nghĩa c a chi c y.

Ngũn g c, tên g i và nh ng bi u t ng c a chi c áo cà-sa

Theo Luật T ng (Vinaya), Tăng đoàn c a Ph t lúc ban đ u ăn m c không khác bi t gì v i nh ng ng i tu hành thu c các truy n th ng tôn giáo khác. Vì th vua T n-bà-sa-la (Bimbisara) đ ngh v i Ph t xin cho các đ t đ c ăn m c khác h n đ m i ng i đ nh n ra. Đúng vào th i đi m y, Ph t và ng i đ t thân c n nh t là A-nan-đà đang du hành ph ng Nam đ thuy t gi ng, Ph t th y nh ng th a ru ng lúa hình ch nh t, chia c t b i nh ng con đê t m t p. Ph t li n b o A-nan-đà c theo m u y mà may áo cho Tăng đoàn. Vì th , trong kinh sách ti ng Hán, chi c áo cà-sa còn g i là Cát tri t y hay Đi n t ng y, m nh áo mang hình nh ng th a ru ng, t ng tr ng cho s phong phú và phúc h nh. Theo thi n ý c a riêng tôi, câu chuy n này cũng đã b t đ u cho th y nh ng đ u hi u c a s bi n đ ng r i. Cách so sánh khá thi v trên đây đòi h i đ n trí t ng t ng và nh ng c m phù h p v i tiêu chu n và quan ni m v h nh phúc và giàu sang c a th i đ i b y gi không có gì là Đ o Pháp c . Nh đã trình bày trong ph n nh p đ , chi c áo cà-sa g m nhi u m nh ráp l i vì đó là nh ng m nh v i v n nh t đ c b i tha ma, t ng tr ng cho nh ng gì t m th ng nh t và cũng đ nh c nh ng i tu hành v t m thân vô th ng c a h .

Cà-sa trong ti ng Hán còn g i là Đo n ph c, Pháp y, Nh n nh c kh i, Gi i thoát chàng, Cà-sa-du , Già-sa-dã..., các ch này hàm ch a m t ý nghĩa chung là đ t b , b t chính, ô u , nhi m b n, có màu xích s c (màu đ)... Theo sách ti ng Hán, áo không nhu m h n b ng m t màu nào c , ch tránh không dùng năm màu chính là xanh, vàng, đ , tr ng và đen, nh ng pha tr n nhi u màu đ t o ra m t màu xích s c th t b n th u, đúng theo ý nghĩa nguyên th y c a ch kasaya trong ti ng Ph n. Áo g m nhi u m nh, có th m i m nh m t màu, vì đó là nh ng m nh v i nh t đ c và khâu đ m v i nhau. Ngày nay tùy theo truy n th ng c a t ng h c phái, đ a ph ng, phong t c, khí h u...mà chi c áo cà-sa cũng bi n đ ng đ i, t cách may cho đ n màu s c : màu vàng n đ và các n c theo truy n th ng Nam tông ; các màu vàng, màu lam, nâu, nâu đ (nhu m b ng v cây m c lan, hay c nâu) nh i Vi t Nam và Trung qu c ; màu lam i Hàn qu c ; màu đen hay nâu đen (màu trà) i Nh t ; màu vàng ngh hay nâu đ i Tây t ng...Nói chung có ba màu chính g i là Nh pháp cà-sa s c tam ch ng (ba màu s c c a áo cà-sa theo phép quy đ nh) : màu g n nh đen (màu thâm, màu bùn đ t), màu xanh (màu r đ ng), màu g n nh đ (màu hoa qu).

Pháp y c a ng i tu hành g m có ba lo i : Đ i, Trung và Ti u. Lo i nh , Ti u y, g i là An-đà-h i (Antarvasaka), áo này g m có năm m nh ráp l i (ngũ đ i u). Áo ki u Trung g i là U t-đa-la-tăng

(Yttara-Samgha) g m có b y m nh (th t đi u). Áo ki u r ng, Đ i y, g i là Tăng-già-lê (Samghati), g m chín m nh (c u đi u). Trên đây là các lo i áo cà-sa có g c t n đ . Tùy theo x l nh hay nóng b c, có th m c áo ti u và trung bên trong, r i m c thêm áo c u đi u bên ngoài.

Chi c áo cà-sa dùng đ che thân, đ đ p, đ g i đ u ho c đ g p l i và ng i lên đó nh m t to c . Kinh Bát-nhã có k chuy n Ph t cùng v i các đ đ sau khi kh t th c v , ăn xong, Ph t t lau r a bình bát, sau đó t tay x p áo cà-sa làm t a c và ng i lên đó đ thuy t gi ng. Có khi các đ đ l y áo c a mình x p ch ng lên nhau đ Ph t ng i.

Công đ ng c a chi c áo cà-sa thi t th c nh th , nh ng đ n đ n ng i ta gán thêm cho nó nhi u đ c tính khác n a. Kinh Bi hoa k chuy n Ph t th nguy n khi đ c Đ o s m c chi c áo cà-sa có đ năm đ c, kinh này g i là áo Cà-sa ngũ đ c và k các đ c y ra nh sau : 1. Ng i th t c n u bi t kính tr ng cà-sa s ti p nh n đ c Tam Th a (t c Thanh văn th a, Duyên giác th a và B -tát th a), 2. Thiên long nhân qu n u bi t kính cà-sa cũng đ c Tam th a, 3. Qu th n và chúng sinh ch c n b n t c c a chi c áo cà-sa cũng đ c no đ , 4. Chúng sinh h ng tâm ni m cà-sa s n y sinh lòng T bi, 5. Gi a n i tr n m c, n u có đ c m t m nh nh áo cà-sa và bi t cung kính m nh áo y cũng th ng tr n. M t quy n kinh khác là Tâm đ a quán kinh l i nêu lên đ n m i đi u l i c a chi c áo cà-sa và g i là Cà-sa th p l i : 1. Che thân kh i th n ng ng, 2. Tránh ru i mu i, nóng rét, 3. Bi u th các t ng t t c a ng i xu t gia, 4. Kho ch a châu báu (t c Di u Pháp c a Ph t), 5. Phát sinh ngh l c gìn gi i h nh, 6. Màu nh t b n không làm phát sinh lòng ham mu n, 7. Mang đ n s thanh t nh, 8. Tiêu tr t i l i, 9. M nh đ t t làm n y sinh B -đ tâm, 10. Gi ng nh áo giáp, mũi tên phi n não không đâm th ng đ c.



Tôi m n phép k l dài dòng nh trên đây, vì m c đích mu n nêu lên m t thí d đ n hình trong vi c thêm th t và bi n đ ng đ i v i ý nghĩa c a chi c áo cà-sa. Ch ng h n nh đ c tính th n năm do Kinh Bi hoa k : « n i tr n m c, n u có m t m nh nh cà-sa và bi t cung kính c ng th ng tr n », theo tôi nghĩ đ c tính này không phù h p l m v i Đ o Pháp c a Ph t. Dù sao cũng xin phép đ c ti p t c k thêm r ng sách g c Hán đã đ t cho chi c áo cà-sa đ n m i hai danh hi u khác nhau và g i là Cà-sa th p nh danh : 1. Cà-sa, 2. Đ o ph c (áo c a ng i tu hành), 3. Th ph c (áo c a ng i xa lánh th t c), 4. Pháp y (áo đúng theo quy đ nh c a Đ o Pháp), 5. Ly tr n t c (áo xa lánh l c tr n), 6. Tiêu s u ph c (áo có kh năng tiêu tr phi n não), 7. Liên hoa ph c (áo nh hoa sen không nhi m b n nh), 8. Gián s c ph c (áo nhu m cho h h i màu đi), 9. T bi ph c (áo c a ng i th c thi đ c T bi), 10. Phúc đ n ph c (áo g m nhi u m nh gi ng nh nh ng m nh ru ng t ng tr ng cho ph i nhi u, phúc h nh), 11. Ng a c (áo dùng đ lót l ng khi n m), 12. Phu c (áo dùng làm ch n đ đ p).

Đ ti p t c k chuy n v chi c áo cà-sa, tôi xin trình bày ti p theo đây nh ng gì liên quan đ n chi c áo y trong Nam tông và Thi n tông.

L Dâng y c a Nam tông

Mt trong nhng l h i l n nh t và quan trng nh t c a Nam tông là l Dâng y trong d p k t h . Sau th i gian ba tháng an c trong mùa m a là l k t h . L k t h đánh d u ngày ch m d t n c , t c th i gian không đ c phép đi ra ngoài c a các t kheo. Ng i Nam tông làm l này r t long trng và g i là l Dâng y hay Kathina. Th t s ch kathina trong ti ng Pali (ti ng Ph n là kathinya) không có nghĩa gì là áo hay dâng y mà có nghĩa là s vng ch c và trong ngôn ngữ Pali ch này l i có m t nghĩa n a là cái khung đ d t v i hay may áo.

Trong d p l này, Ph t t dâng v i cho Tăng đoàn may áo cà-sa. Tr c khi dâng, v i và các v t cúng d ng khác đ c đ t vào mâm r i đ i lên đ u đi di n hành trong thôn xóm, làng m c tr c khi đ n Chùa đ dâng lên các t kheo. Các t kheo ph i chia nhau may c t và ph i may cho xong chi c áo trong m t ngày. T c l này đ c đ t ra đ nh c l i s tích ng i m nuôi c a Ph t, cũng là ng i Dì t c là em c a m Ph t, tên là Ma-ha Ba-xà-ba-đ C -đàm-di (Mahaprajapati Gautami), đã t ng th c su t m t đêm đ hoàn t t chi c áo cho Ph t. Khi Ph t sinh ra đ i đ c b y ngày thì m m t, ng i Dì đ ng ra chăm sóc cho Ph t. Sau này, khi Ph t đ t đ c Giác ng , Bà đã xin quy y và thành l p Tăng đoàn các T kheo ni, vì th Bà cũng là Ni s đ u tiên c a Ph t giáo.

Quy l t an c c n ph i có t i thi u năm t kheo cho m i nhóm, và đ c h ng m t khúc v i dài đ ba th c. Theo nghi l , c nhóm h p l i đ c t may, xong áo thì t ng cho t kheo nào nghèo nh t, ho c cho ng i nào thông thái nh t hay l n tu i nh t trong nhóm. Khi may xong, áo đ c căng lên m t cái khung (kathina) r i m i m i ng i đ n chiêm ng ng. Áo này đ c g i là mahakathina. Sau đó, khung căng áo đ c tháo ra đ t ng trng cho s n i l ng m t vài gi i lu t đ i v i các t kheo. Nh ng tr c đó trong su t th i gian an c , ph i gi khung căng áo nguyên v n vì là bi u t ng c a gi i lu t ph i gi gìn. Vì th , l k t h c a Nam tông mang tên là kathina t c là s ch t ch , vng ch c đúng theo nghĩa c a ch này trong ti ng Ph n và ti ng Pali.

Trên đây là nhng t c l và ý nghĩa đ c thêm th t và tô đi m qua th i gian. Kinh sách ti ng Pali l i có k m t câu chuy n nh sau. Tr c mùa an c , có m t nhóm t kheo đ ch ng ba m i đ n năm m i ng i h p nhau đ n thành Xá-v (Savatthi) đ cùng an c bên c nh Ph t. Nhng trên đ ng đ n Xá-v , h g p m a b o tri n miên, đi đ ng khó khăn, khi đ n đ c Xá-v thì qu n áo t t i và rách nát, h n an c ba tháng đã h t. Vì th nên Ph t quy t đ nh l u gi Tăng đoàn l i đ vá và may qu n áo m i, do đó đã n i l ng m t vài gi i lu t. Cũng có m t cách gi i thích khác là tháng đ u tiên sau khi k t h là tháng dành cho vi c may m c, vì th nên m t vài đ u lu t đ c t m th i n i l ng trong th i gian này đ các nhà s lo vi c may áo cà-sa m i. Tuy r ng ngày nay, vi c may m c không còn là m t m i quan tâm cho ng i tu hành, nhng thói t c v n còn gi đ b o t n s t ng tr gi a nhng t kheo v i nhau, giúp nhau trong vi c may vá. V phía nhng ng i th t c, h ph i cúng d ng v i vóc đ t nh c nh ph i nghĩ đ n nhng khó khăn và thi u th n c a ng i xu t gia.

Các câu chuy n trên đây cho th y nh ng bi n d ng trong ý nghĩa c a chi c áo cà-sa đ i v i Nam tông. Tuy là nh ng ý nghĩa thêm th t nh ng v n gi đ c truy n th ng lâu đ i. Nh ng thêm th t đó c ng c và tô đ i m thêm cho Đ o Pháp và nh t là bày ra nh ng t c l giúp m t cách thi t th c vào vi c tu hành.

Chi c áo cà-sa và Thi n tông

Tr c khi t ch đi t, Ph t trao y bát cho ng i đ t uyên bác, k c ng và đ o h nh nh t là Ma-ha Ca-di p và khuyên b o các t -kheo nên nghe theo nh ng l i h ng đ n c a Ca-di p. Th t ra khi Ma-ha Ca-di p g p Ph t l n đ u, Ph t đã trao áo cho Ma-ha Ca-di p r i. Lúc y Ph t đi t thành V ng-xá (Rajagrha) đ n đ a ph n Na-lan-đà, Ma-ha Ca-di p g p Ph t trên đ ng đi và nh n ra ngay chính đây là Đ c Th Tôn. Ma-ha Ca-di p ph ph c đ i chân Ph t. Ph t tuyên b đây chính th c là m t đ t c a Ngài. Ph t c i áo đ trao đ i v i Ca-di p và sau đó đã thuy t gi ng riêng cho Ca-di p. Nh th ch tám ngày sau Ca-di p đ c qu La-hán. Nh ng cũng nên hi u r ng ngài Ca-di p đã có căn tu tr tr c, đã đ c lòng tu t p tr c khi g p đ c Ph t. Kinh sách k chuy n ngài b nhà đi tìm Đ o đúng vào ngày Ph t đ t đ c Giác ng . Sau khi Ph t t ch đi t, chính ngài Ca-di p đ ng ra t ch c và ch t a l n k t t p đ u tiên nh ng l i gi ng hu n c a Ph t. Ma-ha Ca-di p s ng r t th , theo Kinh Tăng nh t A-hàm, Ma-ha Ca-di p trèo lên hang Th ch đ u n núi Kì-xà-qu t (Kukkutapada) khoác lên ng i chính chi c áo cà-sa c a Ph t r i th nguy n r ng xác thân này không bao gi h nát cho đ n khi nào Ph t Di L c hi n hi n đ c u đ chúng sinh. Sau l i phát nguy n, Ngài nh p vào Ni t bàn.

M t l n n núi Linh th u, trong m t bu i đ ng đ n, Đ c Th Tôn không th t lên m t l i nào c , ch c m m t cánh hoa đ a lên cho m i ng i xem. T t c đ u ng ngác không ai hi u gì, ch có m t mình Ma-ha Ca-di p nét m t b ng t nh và m m c i. Truy n thuy t này g i là « Niêm hoa vi ti u » (C m hoa m m c i), nêu lên khái ni m v s tinh t và cao siêu c a Giác ng không th trình bày hay di n đ t b ng l i nói đ c. Yên l ng t ng tr ng cho s quán nh n tr c ti p, v t lên trên ngôn t và s hi u bi t quy c c a chúng ta. Đây cũng là m t đ c thù c a Thi n h c, vì th ngài Ca-di p đ c xem là t th nh t c a Thi n tông trên đ t n.

Ngài Ma-ha Ca-di p v sau l i trao y bát c a mình cho A-nan-đà. T c l truy n th này kéo dài n đ cho đ n t th 28 là B -đ -đ t-ma (~470-543), t c g n m t ngàn năm sau khi Ph t t ch đi t. Khi B -đ -đ t-ma sang truy n Đ o t Trung qu c, ngài l i tr thành v t th nh t c a Thi n tông trên ph n đ t này. T c l truy n y bát ti p t c trên đ t n c Trung hoa cho đ n t th sáu là ngài Hu Nặng (638-713), t c đ c thêm kho ng hai trăm năm n a.

Y bát c a t th năm và ngài Hu Năng

Ngài Ho ng Nh n (601-674), v t th năm c a Thi n tông Trung qu c, trao chi c áo cà-sa t ng tr ng s l nh đ o tông phái cho ngài Hu -Năng, vì Hu Năng là ng i th u hi u sâu xa h n h t v Thi n h c trong s các đ t c a tông phái. Hu Năng kính c n ti p nh n chi c áo cà-sa cao quý y và đ ng th i cũng hi u r ng chi c áo t ng tr ng cho l nh đ o và uy quy n này r i s gây ra s ganh t và tranh ch p trong Tăng đoàn. Ngài Ho ng Nh n cũng ý th c đ c đi u y nên khi trao chi c áo cho Hu Năng đã khuyên Hu Năng b tr n v ph ng Nam và sau này không nên truy n th y bát n a.

H ng đông, Hu Năng khoác lên ng i m t chi c áo rách đ hóa trang, ôm ch t cái b c gói chi c áo cà-sa c a ngũ t Ho ng Nh n, l n ra kh i chùa và c m c đi mi t v ph ng Nam. Đi su t nh th m y ngày m y đêm li n, khi đ n vùng núi Đ i châu, Hu Năng ngo nh c nh n l i phía sau, b ng gi t mình ho ng h t vì trông th y có hàng trăm ng i đang hò hét đ i theo. Đ n đ u đám đông là s Hu Minh, m t c u võ quan đi tu, chính là ng i mu n c p đ o t chi c áo cà-sa c a ngũ t. Đám đông càng lúc càng g n, Hu Năng thì v a m t v a đói không còn đ s c đ ch y thêm đ c n a, ông li n đ cái b c áo cà-sa lên m t t ng đá r i ng ng c h ng v phía đám đông và nói l n lên nh sau : « Chi c áo cà-sa t ng tr ng cho vi c Ho ng Pháp. T i sao các ông là đám ng i th t c l i mu n c p nó ? C p gi chi c áo cà-sa nh ng thi u chính Pháp, ch ng qua cũng nh m t cánh hoa ph n chi u trong g ng mà thôi ». Nói xong Hu Năng tìm m t b i r m bên đ ng chui vào đ tr n.

Hu Minh ch y đ n th y cái b c áo cà-sa, m ng quá li n ôm l y, nh ng cái gói l i dính ch t vào t ng đá, không th nào g ra, ho c kéo lên đ c. Hu Minh b ng nhiên c m nh n đ c s c m nh vô biên c a Đ o Pháp, li n chui vào b i r m tìm Hu Năng và ph ph c đ i chân Hu Năng xin đ c th giáo.

Câu chuy n l i ti p t c nh sau. Hu Năng r i Hu Minh và ti p t c đi v ph ng Nam. Hu Năng đ n thôn Tào Khê, thu c qu n Thi u châu, tá túc i chùa B o lâm. Nhi u tháng sau, vào m t đêm t i, có m t đám đông g m nhi u nhà s , đ u đ i mũ sùm s p, kéo đ n đ p c a sau c a chùa và hét to lên : « Đây Hu Năng, ng i ph i đ a chi c áo cà-sa cho chúng ta. N u không s có chuy n to đ y ». Trong chùa, Hu Năng s quá, ôm b c áo tông c ng tr c mà ch y. Hu Năng phng phng trèo lên m t ng n đ i g n chùa, nhìn xu ng th y đám đông đ t đ u c đ u i theo, h ch y n i đuôi nhau, ngòng ngoèo nh m t con r n l a đ r c. Hu Năng thì m t l không còn ch y đ c n a, li n chui vào m t khe đá đ tr n. M t lúc lâu, không nghe đ ng t nh gì, ông thò đ u nhìn ra. Nh ng lúc y c ng n đ i đã cháy r c nh m t bi n l a. Đám

đông, vì không tìm thấy ông, nên nài lãa đốt ngón đũa và tin rằng Huệ Năng thò nào cũng phải chui ra.

Trong tình huống dẫu sôi lãa bùng nổ thối, Huệ Năng vẫn không cảm thấy sợ hãi cho thân mình, chỉ nghĩ đến việc phải bỏ vào chiếc áo mà thôi. Ông bùng cháy như đống tro bụi đây Huệ Minh không thấy chiếc áo lên khói tro ngáy và ông tin rằng chiếc áo này là biểu tượng của sự thanh tịnh như Đệ tử Pháp, không thò nào cháy đống. Ông liền bình thản mặc cái bọc và khoác lên người chiếc áo cao quý rồi đi thiêu trên mặt tro ngáy. Sau khi nhập thiền, Huệ Năng cảm thấy thân xác nóng thêm, lún sâu vào đất, cảm thấy nóng hừng hừng bên mặt. Lãa tít, khói đen và bụi mù cũng tan biến. Cảm thấy chung quanh trở nên êm ái một cách lạ thường.

Thiêu như thối thối lâu, bùng Huệ Năng cảm thấy có những tia sáng xuyên vào mặt. Ông mở mắt ra thì mặt trời đã lên cao, cây cối chung quanh và khắp ngón đũa đã cháy sạch chỉ còn tro bụi. Chiếc áo cà-sa bám đũa tro nhưng không kém vẻ rực rỡ. Huệ Năng đứng lên, nhìn người hốt sạch ngón nhiên như thối trên mặt tro ngáy nài ông ngồi bỏ lún sâu, in dẫu hai đũa gõ vào ông lúc thiêu, nhìn kẻ hốt như thối và cảm thấy áo, cảm thấy và đốt cháy khâu nài. Trở về cảm thấy tro ngáy, Huệ Năng bắt thối chối ngón đống sự thanh tịnh của Đệ tử Pháp.

Chiếc áo cà-sa và Thiền học Zen

Tôi xin kể tiếp chuyện chiếc áo cà-sa trong Thiền tông, đức biểu là Thiền phái Zen của người Nhật. Người Nhật gọi chiếc áo cà-sa là okesa hay kesa, chiếc này cũng có gốc từ chiếc Phạn kesaya. Chiếc okesa trong tiếng Nhật có nghĩa là miếng vải thối bỏ, dính bẩn hay hôi ho. Người Nhật tu Thiền còn gọi chiếc áo kesa là « Fukuden-e », chiếc áo của Phúc hạnh, hoặc « Mu soo », chiếc áo « Vô tướng » hay « Không hình tướng », tức chiếc áo của một người « Vô ngã », tay khâu lấy cho mình và mặc lên mặt thân xác « không mang mặt dẫu hiểu gì cả ». Người tu Thiền có ba chiếc áo kesa, mặt chín mảnh, mặt bảy mảnh và mặt năm mảnh. Chiếc áo năm mảnh được biểu diễn và trở thành một tượng trưng gọi là rakusu dành cho người xuất gia và cho các hàng cư sĩ, tức những người tu tại gia.

Đũa khái tùy theo học phái, rakusu gồm năm mảnh vải màu nâu hay màu lam, khâu ráp vào nhau, có viền vải chung quanh thành hình vuông hay chữ nhật, lãa khâu thêm mặt quai bằng vải. Rakusu giống như mặt túi khá rộng, quai dùng để đeo vào cổ, tấm rakusu giũ vào bên trong áo hoặc đưa trước ngực, tượng trưng cho chiếc áo cà-sa. Mặt sau của tấm rakusu, lãa lót thêm mặt lãa màu tro ngáy hay màu ngà. Về Thối của người xin quy y ghi pháp danh của người này lên mặt lãa, viết thêm mặt câu thối hay mặt công án, tít cổ đưa bằng chiếc Hán, rồi ký

tên và đóng trí n c a mình lên đó.

Đi u đáng nêu lên là ng i xin quy y ph i t may t m rakusu cho mình. Tôi t nghĩ r ng có l ng i đ c n u đ c ch ng ki n c nh t ng nh ng ng i Tây ph ng, trong s này có nh ng giáo s Đ i h c, nh ng nhà Khoa h c l ng danh, các Bác sĩ n i ti ng ghi tên vào nh ng khoá th c t p đ may t m rakusu tr c khi xin quy y, tr c c nh t ng đó có th quý v s c m đ ng l m. H chăm ch may t ng mũi kim, ráp t ng m nh v i. Khâu h ng, đ ng ch không th ng... h i tháo ra đ may l i. Đó cũng là cách t p chú tâm trong Thi n h c, nh ng đi u đáng nêu lên chính là s hi n l c a Đ o Pháp trong t ng c ch , hành vi và trong quy t tâm c a h .

Ng i c sĩ, không có cái may m n c a m t ng i xu t gia, h an ph n v i t m rakusu, đeo vào c và d u trong ng c áo đ nh c nh h ph i gi gi i và đ che ch cho tâm th c h . Tr c khi đeo vào c ph i đ t t m rakusu lên đ u, đ m t câu kinh. Khi c i ra, t m rakusu ph i đ c g p l i th t c n th n, c t trong m t túi nh , hay gói trong m t mi ng v i s ch và đ t lên bàn th Ph t. Đ o Nguyên (Dogen) nói r ng :

« Áo m c c a k th t c làm gia tăng đ c v ng – nh ng t m áo c a Ph t, t m áo c a m t sinh linh Giác Ng , nh b t n r t c nh ng đ c v ng đó ».

Đ ti p t c nêu lên ý nghĩa c a chi c áo cà-sa trong Thi n h c, tôi xin phép đ c trích d n thêm nh ng câu khác c a Đ o Nguyên. Đ o Nguyên (1200-1253) là m t đ i thi n s và cũng là m t trong nh ng nhà t t ng l n nh t c a n c Nh t. Ông sang Trung Qu c t m Đ o năm 1223, th giáo v i thi n s Tr ng Ông Nh T nh (Tiantong Rujing 1163-1228) thu c phái Tào đ ng. Ông ng đ c Thi n, tr v Nh t năm 1227 và phát tri n dòng Tào đ ng trên quê h ng c a ông. Trong t p lu n n i ti ng c a ông là Chính Pháp nhãn t ng (ti ng Nh t : Shobogenzo), Đ o Nguyên đã phát bi u v chi c áo cà-sa nh sau:

« Nh ng ai đã Giác Ng đ u tôn kính chi c áo cà-sa, tin t ng n i chi c áo đó. H xem đó là chi c áo c a gi i thoát, m t cánh đ ng c a phúc h nh, m t m nh áo vô t ng, m nh áo c a Nh Lai, m nh áo c a Anuttarak Samnyak Sambodhi (hoàn toàn Giác Ng , hoàn h o và không có gì so sánh đ c) »

Sau đây là m t câu khác c a ông trong t p Chính Pháp nhãn t ng, câu này dùng đ nh n nh nh ng ng i quy y :

« T t ng c a con ng i không bao gi ng ng đ ng, vì nh ng t t ng y sinh ra và ch t đi trong t ng kho nh kh c ; thân xác con ng i cũng th , sinh ra r i b n đi trong t ng giây phút m t. »

Chi c áo cà-sa không ph i là m t sáng ch c a con ng i, nó cũng ch ng ph i không ph i là m t sáng ch c a con ng i ; nó không đ ng l i m t n i nào c , nh ng ch ng có m t n i nào mà nó không đ ng l i, và S Th c tuy t đ i c a chi c áo cà-sa ch có ch Ph t m i hi u đ c mà thôi. Tuy nhiên, đ i v i nh ng ng i tu t p trên đ ng Đ o Pháp, nh ng gì x ng đáng do chi c áo cà-sa mang đ n cho h thì vô t n, không bao gi khô c n (...).

Trong th gi i này chi c áo cà-sa luôn luôn hi n đ i và c p nh t hoá. S hi n th c trong m t giây phút cũng là s hi n th c c a vô biên. Trong giây phút này, chúng ta đang có c duyên tuy t v i không nh ng đ c nghe nói v Đ o Pháp, nh ng h n th n a ta còn đ c trông th y, xem xét và ti p nh n chi c áo cà-sa này.

C duyên y cũng gi ng nh ta đ c nhìn th y Ph t, nghe đ c chính Ti ng nói c a Ph t. C duyên y chính th c là s truy n th c a Tâm th c Ph t, ti p nh n đ c thân xác và c t t y c a Ph t ».

Sau đây chúng ta l i ti p t c tìm hi u sâu xa h n v ý nghĩa c a chi c áo cà-sa.

L m bàn v ý nghĩa c a chi c áo cà-sa

Nh ta v a nh n xét trên đây v nh ng bi n đ i t h ình th c cho đ n ý nghĩa c a chi c áo cà-sa qua th i gian, không gian, nh ng nh ng bi n đ i đó v n luôn luôn gi đ c truy n th ng và phong cách hàng ngàn năm c a Ph t giáo, t nh ng t c l c a Nam tông cho đ n nh ng h ình th c mang tính cách t ng tr ng trong Thi n tông. T t c đ u không đi ra ngoài Đ o Pháp.

Th t v y, ng i xu t gia khoác lên ng i chi c áo cà-sa đ giúp h t gi gi i, nh c nh h không đ c tà dâm, sát sinh, tr m c p, không sân si, bám níu... Chi c áo y đ m đ n s an l c

cho h, giúp h phát l lòng T bi, làm gia tăng trong tâm th c h s can đ m, tinh t n, s c m nh và Trí tu .

Nh ng ph n đông chúng ta đây, nh ng ng i th t c, nh ng c sĩ t i gia, chúng ta không có cái may m n, cái c duyên t t lành c a m t ng i xu t gia, hãnh đi n đ c khoác lên ng i chi c áo cao quý c a Đ o Pháp. Chúng ta tr n tr i và h hang nh nh ng con sâu, ph i bày thân xác tr c cu ng phong b o tấp, làm m i cho nh ng hi m nguy c a cõi đ c gi i và luân h i. V y ph i làm sao bây gi ?

Không đ c m c lên ng i, nh ng chúng ta hãy c g ng khoác lên tâm th c chúng ta m t chi c áo cà-sa, m t manh áo b c màu, m t manh áo ta t khâu l y b ng nh ng m nh v i v n v t b mà ta mót nh t t nh ng c nh nghèo nàn và kh đau chung quanh chúng ta. M t manh áo tuy khiêm t n, nh ng ta hãy xem đó là manh áo c a Đ o Pháp, ngay th t và tinh khi t, r ng ng i và cao c . Dù ta b c ra đ ng v i m t chi c áo th t h p th i trang, đ t ti n và th t đ p, nh ng ta v n không hãnh đi n b ng chi c áo b c màu trong tâm th c ta. Ho c kém may m n h n, ta ph i b c ra đ ng v i m t chi c áo vá nghèo nàn trên thân xác, nh ng ta không x u h và v n ng ng đ u cao, vì bên trong ta, chi c áo cà-sa mà ta khoác lên tâm th c th t là r ng r .

Chi c áo cà-sa khoác lên tâm th c s che ch cho ta trong cu c s ng bon chen, đ y tham v ng, l a đ o, h n thù và hung b o. Nó ngăn ch n không cho ta hung đ và h n thù. Trong lúc b c chân ra đ ng, khi hòa mình v i xã h i, thông th ng ta ch xét đoán con ng i qua hình đ ng và phong cách bên ngoài, qua ph n son, qu n áo, ch c v , c ch , ngôn t ..., ph n nh m t ph n nào tâm th c c a h . Nh ng ta không th y đ c nh ng gì sâu kín trong tâm h n h . Có nh ng ng i ăn m c sang tr ng, ch i chu t, ph n son loè lo t, nh ng tâm h n h tr n tru ng, d b n, đ y lo âu và h th n. Có nh ng ng i nghèo khó, c c kh , nh ng tâm h n h th t an vui, kín đáo, s ch s và nhân t . Trên đây là hai tr ng h p c c đoan và tiêu bi u mà thôi, th gian này th t ph c t p, có đ m i h ng ng i, pha tr n r t nhi u đ c tính và nh ng sai l m u mê khác nhau. Th gi i ta bà hay luân h i g m có ba cõi : đ c gi i, s c gi i và vô s c gi i. T t c chúng sinh còn v ng m c trong luân h i đ u s ng chung đ ng bên c nh nhau trong ba cõi y : t súc sinh, qu đ ói, con ng i, cho đ n thánh nhân và thiên nhân. V y ta hãy quy t tâm khoác lên tâm th c ta m t chi c áo cà-sa th t tinh khi t đ nhìn th y nh ng thánh nhân và thiên nhân chung quanh ta đ đ c đ n g n v i h . H s t p cho ta c i chi c áo cà-sa trong tâm th c đ khoác lên thân xác nh ng ai đang tr n tru ng và h th n, đ lau n c m t cho nh ng ng i đang kh đau và băng bó v t th ng cho nh ng sinh linh b hành h . T t c nh ng chúng sinh y đang hi n đi n chung quanh ta, nh ng cũng may m n thay, thánh nhân cũng đang b bên c nh ta.

Tóm l i, chi c áo cà sa trong tâm th c, tr c h t gi ng nh m t b c rào ngăn ch n nh ng hành

vi mê l m và ph m gi i c a ta, sau đó s tr thành m t b c t ng thành kiên c đem đ n s an l c cho ta. Nh ng ta cũng ph i bi t c i chi c áo cà-sa y t tâm th c đ khoác lên thân xác c a nh ng ai c n đ n, bi t đ ng lên cho k khác m t b c rào ngăn ch n nh ng hành vi ph m gi i c a h và xây lên m t b c t ng thành che ch đem đ n an vui cho h .

Nh ng tu t p có ph i là đ ng đ y hay không ? Gi gi i và phát l lòng T bi, tuy c c k quan tr ng và c n thi t, nh ng ch là giai đ n đ u. T bi ph i đ a đ n Trí tu , Trí tu đ n Giác ng , Giác ng đ n Gi i thoát. Con đ ng còn dài và th t dài. Ta hãy th l m bàn xa h n v chi c áo cà-sa xem sao.

L m bàn xa h n v ý nghĩa c a chi c áo cà-sa

Đ m đ u phân đ n này tôi xin đ ch b n câu th c a thi n s ng i Nh t Suzuki Shosan (1579-1655) nh sau :

Cùng nhau đi trong c n m a Nh Lai,

Cà-sa t s ng c hai vai.

Ô kìa, trên nh ng tàu lá sen,

Ch ng có m t gi t nào đ ng l i.

Tôi cũng xin trích thêm ra đây m t vài câu th c a Thi n s Ryokan (1758-1831). Thi n s Ryokan n i ti ng là m t ng i có tâm h n đ u dàng, thanh thoát và m t l i s ng th t đ n s . Ông th ng làm th và vi t ch th o. Ngày nay, các b o tàng vi n Nh t cũng nh trên th gi i tìm mua v i b t c giá nào nh ng t gi y vi t ch th o c a ông còn l u l i. Năm 1790, th y c a ông là Kokunen rút lui, gán cho ông bi t danh là Ryokan Taigu, có nghĩa là ng i có m t tâm h n gi n đ và m t t m lòng bao dung, r i giao phó tr ng trách thay ông h ng đ n Tăng đoàn.

Mt năm sau, th y c a ông qua đ i, ông cũng r i b Tăng đoàn, xa lìa th t c đ lên núi n c .
Ta hay đ c qua m t bài th c a ông mà tôi t m đ ch nghĩa nh sau :

Trong cánh r ng xanh m t,

Là chi c am c c a tôi.

Ch có nh ng ng i đi l c đ ng

M i tìm ra đ c nó.

Ch ng có m t t ng n ào c a th t c,

Ho chẳng th nh tho ng m i nghe th y t ng hát c a m t gã t u phu.

M t nghìn đ nh núi cao, m t v n con su i ch y,

Ch ng có m t bóng ng i.

Tuy th m t hôm sau khi đi t n b v , ông th y túp l u c c a ông b tr m, tên tr m v s ch nh ng gì th t nghèo nàn c a ông. Ông l n l y bút đ vì t m t câu th nh sau:

Tên tr m đã b quên

Khuôn trắng

Bên thềm cửa x

Thôi, ta hãy trở lại với chiếu áo cà-sa, với bức rào cửa ngăn chặn những hành vi phạm tội, với bức tường thành mang đến an vui cho ta. Chiếu áo màu nhiệm như thềm, bức tường thành kiên cố như thềm, lớp rào cửa hữu hiệu như thềm, những đó có phải là Đền Pháp hay không? Thưa không, đó chỉ là những biểu tượng mà thôi, giống như ngón tay dùng để chỉ mặt trăng, ngón tay không phải là Đền Pháp. Phải đợi rặng Đền Pháp giống như mặt cái bè bằng tre dùng để qua sông. Qua được bờ bên kia ta hãy bước lại, đứng đợi nó lên đò mà đi. Cũng thế, mặt trăng cũng chỉ là mặt biểu tượng. Nếu ta bám níu vào chiếu áo cà-sa, vào bức rào cửa hay bức tường thành, vào mặt trăng, chúng ta sẽ không bao giờ có thể đạt được Giới thoát. Đó chỉ là mặt hình thức của bám níu mà thôi.

Ta lại quay trở lại với ý nghĩa trong bốn câu thơ của Suzuki trên đây. Ngay cả những giọt mưa Nhị Lai, tiếng Diều Pháp của Phật, cũng không đứng lại trên chiếu lá sen, những ô kìa, sao những chiếu áo cà-sa lại có thể đem như thềm? Chúng ta sống trong mặt thềm giống mà tất cả đều là quy ước, đều là những biểu tượng. Chúng không phải là hiện thực cũng không phải là Đền Pháp, những chúng ta cứ bám níu vào đó. Tất cả chiếu áo màu, khâu đùm bằng những mảnh vải vụn vặt đi cho đến chiếu áo rơm may bằng lụa và với quý của ngũ tạng Hoàng Nhị, tất cả trở thành cho Đền Pháp, cũng chỉ là những biểu tượng. Ta sống trong mặt thềm giống của biểu tượng, của quy ước và công thức. Tất cả đều là những sáng tạo, những biểu hiện, những tạo dựng của tâm thức con người. Ngôn ngữ cũng là quy ước, vì thế mà Phật đã cấm cánh hoa đưa lên những không thể ra mặt lại nào cả.

Tâm thức Bát-nhã, siêu việt và nhất nguyên của Phật đã có sẵn trong tâm thức Giác ngộ của Ma-ha Ca-diếp, tâm thức Giác ngộ của Ma-ha Ca-diếp đã có sẵn trong tâm thức Bát-nhã, siêu việt và nhất nguyên của Phật. Cánh hoa chỉ là mặt biểu tượng, cũng như ngôn từ chỉ là những quy ước. Trong tâm thức Tỳ-bì, đức Phật và bao dung của mặt người tu hành đã có sẵn tâm linh tinh thần của mặt kẻ thù, trong tâm linh tinh thần của mặt kẻ thù đã có sẵn tâm thức Tỳ-bì, đức Phật và bao dung của mặt người tu hành. Chiếu áo cà-sa chỉ là mặt biểu tượng trung gian giữa hai mà thôi.

Giờ đã có sẵn trong cái bàn, trong cái bàn đã có sẵn gỗ. Người thiếp mặt cội gỗ làm ra cái bàn là

mắt sáng tỏ o c a con ng i. Trong s s ng đã có s n cái ch t, trong cái ch t đã có s n m m móng c a s sinh. Phân biệt s s ng và cái ch t là h u qu c a s h u bi t nh nguyên và đ i ngh ch. Ý nghĩa thêm th t và đ a đ ng c a chi c áo cà-sa là nh ng t o đ ng c a tâm th c con ng i.

Ch vì m t bi u t ng mà l c t Hu Năng đã suýt ch t m y n. M i khi có m t bi u t ng đ c t o đ ng là có s b m n u vào đó. M t chi c áo t ng tr ng cho vi c l nh đ o m t Tăng đoàn cũng đ đ sinh ra tham v ng, ganh t , tranh ch p, hu ng chi danh v ng, ti n b c và uy quy n trong th gian này. Cũng may, ngũ t và l c t đã ý th c đ c vi c y mà b đ t c l truy n th y bát. N u không, bi t đầu ngày nay, Tăng đoàn v n còn ti p t c dòm ngó m t chi c áo, k th t c l i có thêm m t đ p đ tham đ nghi l truy n th mà quên đ nh ng gì thi t th c trong vi c tu p.

K t lu n

T nguyên th y, chi c áo cà-sa là nh ng mi ng v i v n, v i rách b c màu đ c khâu l i v i nhau đ làm áo. Ph t và Tăng đoàn c a Ph t dùng áo y đ che thân, đ đ p và đ g p l i làm t a c . Chi c áo y đã bi n đ ng đ t ng tr ng nh ng th a ru ng vu n v n c a phúc h nh, đ tiêu bi u cho s lãnh đ o m t Tăng đoàn, đ tr thành t m rakusu c a ng i tu Thi n, t m rakusu đ c kính c n đ t lên đ u và lên bàn th .

T t c nh ng bi n đ ng và thêm th t y có ph i là nh ng đ i u phù phi m hay không ? Th a không, nh ng thêm th t y th t c n thi t cho vi c tu p, tuy không ph i là Đ o Pháp nh ng là nh ng cánh hoa c a Đ o Pháp. Ngón tay không ph i là Đ o Pháp, nh ng không có ngón tay ta không th y đ c Đ o Pháp. T lòng T bi c a Ph t, t nh ng l i gi ng hu n thi t th c c a Ph t n ra mu n hoa, v n s c, n ra trăm tr i u trang kinh sách. Vì th chi c ao cà-sa, tuy là m t bi u t ng, nh ng th t thi t y u. Chi c áo y đ c m c lên thân xác c a ng i xu t gia đ làm g ng cho ta soi, và đ c khoác lên tâm th c ta đ che ch cho ta. Ta khoác chi c áo y lên tâm th c đ ra đ ng, ta g p nó l i đ g i đ u trong gi c ng . Nó s che ch cho ta tr c nh ng ý t ng đ iên r , nh ng xúc c m b n lo n, nh ng c n ác m ng gi a đ m đen.

Ph t đ y đ ng b m n u, Đ o Pháp cũng ch là m t chi c bè giúp ta qua sông mà thôi. Nh ng n u không có chi c bè ta không th qua sông đ c, không có Đ o Pháp ta không th v t đ c dòng thác c a Vô minh. Tru ng h p c a chi c áo cà-sa cũng th , khi ta còn đ ng l n ng p trong dòng thác ch y xi t c a Vô minh, ta hãy b m n u vào nó. Cu n trôi theo dòng n c cu n cu n, n u ta v t đ c m t cành tre gai góc to b ng ngón tay, ta đ ng v i t ng đã đ n đ c b

bên kia c a Giác ng mà v t b nó đi. Ta hãy bám l y cành tre, tom góp thêm đ k t l i làm bè, m t chi c bè th t l n, vì có th nh ng chúng sinh khác đang l n ng p bên c nh ta và ch a v t đ c m t cành tre nào. V y ta hãy thu nh t nh ng m nh v i v n trong cõi vô th ng này đ t may l y cho ta m t chi c áo cà-sa.

Tôi xin m n m t l i nguy n c u c a thi n s Ryokan đ ch m đ t bài vi t này. Ông s ng trong ch n hiều qu nh n i r ng núi hoang vu, có th ông cũng ch ng có gì ngoài chi c am c tr ng không, m t m nh áo cà-sa trên vai và m t khuôn trắng b n th m c a x , nh ng tôi nghĩ r ng tâm th c ông lúc nào cũng mu n dang tay đ ôm l y t t c chúng sinh. Ông đã nguyên c u nh sau :

« Tôi nguy n c u chi c áo cà sa c a m t ng i tu hành nh tôi s tr thành th t r ng l n đ có th gom l i và quàng lên thân xác c a t t c chúng sinh đang đau kh trong cõi vô th ng này...»

Bures-Sur-Yvette (Pháp qu c), 18.04.07